

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: **188/2024/HSST**
Ngày: 10-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn B

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Giang Ngọc H - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Hà Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2024/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Bích T**, Tên gọi khác: không; Giới tính: nữ;

Sinh ngày: 08/02/1992 tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi ĐKKHTT: tổ 1, thôn L, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: hẻm 381, đường H, khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: buôn bán;

Con ông Trần Văn H, sinh năm 1961

Con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965

Chồng Phạm Thanh T3, sinh năm 1994, đã ly hôn tháng 7/2024.

Con có 01 người con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: không.

Người bị hại: bà Trần Thị T4, sinh năm 1969, (Vắng mặt).

Địa chỉ: hẻm A, đường L, khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/11/2023, Trần Thị Bích T cùng Trần Văn H1 (sinh năm 1991, trú tại khu phố A, phường H, thành phố P) là bạn trai của T đến nhà cô ruột của H1 là bà Trần Thị T4 (sinh năm 1969, trú tại khu phố F, phường P, thành phố P) để phụ giúp việc mai táng cho chồng bà T4. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, lợi dụng bà T4 ra khỏi nhà, T đã lén lút vào phòng ngủ của bà T4 tìm kiếm tài sản trộm cắp. Trộm lục tủ quần áo bằng gỗ đặt cạnh giường ngủ

thì thấy 01 túi vải màu đỏ, bên trong chứa nhiều trang sức bằng vàng và số tiền 13.413.000 đồng. T lấy số trang sức trên bỏ vào túi đeo trên người, lấy tiền bỏ vào túi quần bên phải rồi rời khỏi nhà bà T4. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 86C1 - 073.47 đi về phòng trọ của mình tại hẻm S, đường H, khu phố C, phường P, thành phố P cất giấu tài sản rồi điều khiển xe quay trở lại nhà bà T4.

Đến 07 giờ 15 phút cùng ngày 30/11/2023, bà T4 trở về nhà phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường P trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an phường P đã mời T về trụ sở làm việc, tại đây T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ từ Trần Hữu L (sinh năm 1993, trú tại khu phố F, phường P, thành phố P): 01 chiếc USB, hiệu Kingston 2GB, bên trong có chứa dữ liệu 01 đoạn video có dung lượng 03 phút 49 giây ghi lại hình ảnh trước nhà bà Trần Thị T4, địa chỉ hẻm A đường L, khu phố F, phường P. 01 USB đã được niêm phong.

- Thu giữ từ Trần Thị Bích T:

- + 23 tờ tiền Ngân hàng N mệnh giá 500.000 đồng;
- + 19 tờ tiền Ngân hàng N mệnh giá 100.000 đồng;
- + 01 tờ tiền Ngân hàng N mệnh giá 10.000 đồng;
- + 01 tờ tiền Ngân hàng N mệnh giá 1.000 đồng;
- + 01 tờ tiền Ngân hàng N mệnh giá 2.000 đồng;
- + 01 còng đeo tay bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng;
- + 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng;
- + 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng;
- + 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu xanh hình chữ nhật;
- + 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ hình chữ nhật;
- + 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ;
- + 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt dây chuyền màu vàng đính đá trắng. Dây chuyền có chiều dài khoảng 47 cm;
- + 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình rồng màu vàng. Dây chuyền có chiều dài khoảng 41 cm;
- + 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 13 cm;
- + 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài 14 cm;
- + 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ;
- + 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng.

- *Kết luận định giá tài sản số 155/KL - HĐĐGTS ngày 30/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố P:*

1. 01 còng đeo tay bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 27,838gram và hàm lượng 61,69% vàng) tương đương với 7,4 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 27.528.000 đồng.

2. 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 9,573 gram và hàm lượng

61,21% vàng) tương đương với 2,6 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 9.672.000 đồng.

3. 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 11,541 gram và hàm lượng 61,07% vàng) tương đương với 3,1 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 11.532.000 đồng.

4. 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu xanh hình chữ nhật (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 1,728 gram và hàm lượng 62,89% vàng) tương đương với 0,5 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 1.860.000 đồng.

5. 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu đỏ hình chữ nhật (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 1,304 gram và hàm lượng 63,18% vàng) tương đương với 0,3 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 1.116.000 đồng.

6. 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu đỏ (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 6,294 gram và hàm lượng 61,23% vàng) tương đương với 1,7 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 6.324.000 đồng.

7. 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 47 cm (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 48,843 gram và hàm lượng 61,22% vàng) tương đương với 13 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 48.360.000 đồng.

8. 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 10,217 gram và hàm lượng 61,28% vàng) tương đương với 2,7 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 10.044.000 đồng.

9. 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 41 cm (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 7,949 gram và hàm lượng 61,23% vàng) tương đương với 2,1 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 7.812.000 đồng.

10. 01 mặt dây chuyền hình rồng bằng kim loại màu vàng (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 3,372 gram và hàm lượng 61,24% vàng) tương đương với 0,9 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 3.348.000 đồng.

11. 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 13 cm (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 3,054 gram và hàm lượng 61,35% vàng) tương đương với 0,8 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 2.976.000 đồng.

12. 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài 14 cm (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 7,780 gram và hàm lượng 60,81% vàng) tương đương với 2,1 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 7.812.000 đồng.

13. 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu đỏ (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 1,438 gram và hàm lượng 61,68% vàng) tương đương với 0,4 chỉ và là loại vàng 16k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 1.488.000 đồng.

14. 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng (theo kết quả thử nghiệm của Công ty TNHH MTV G có khối lượng 2,884 gram và hàm lượng 74,23% vàng) tương đương với 0,8 chỉ và là loại vàng 18k, tại thời điểm định giá 30/11/2023 có giá trị là 3.080.000 đồng.

15. Đá màu trắng đính trên vòng đeo tay, nhẫn, mặt dây chuyền, bông tai không có cơ sở xác định giá trị.

16. Đá màu xanh hình chữ nhật đính trên nhẫn không có cơ sở xác định giá trị.

17. Đá màu đỏ hình chữ nhật đính trên nhẫn không có cơ sở xác định giá trị.

18. Đá màu đỏ đính trên bông tai không có cơ sở xác định giá trị.

Tổng cộng giá trị của số trang sức trên là 142.952.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản (gồm trang sức bằng vàng và tiền) mà Trần Thị Bích T chiếm đoạt của bà Trần Thị T4 vào ngày 30/11/2023 là 156.365.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại cho bà Trần Thị T4 số tiền 13.413.000 đồng cùng số trang sức gồm: 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu xanh hình chữ nhật, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ hình chữ nhật, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt dây chuyền màu vàng đính đá trắng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình rồng màu vàng, 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 13 cm, 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài 14 cm, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng.

Bà T4 yêu cầu Trần Thị Bích T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là tiền bà T4 vay để lo tang lễ cho chồng do tài sản bị tạm giữ, đến nay T đã bồi thường cho bà T4 số tiền trên, bà T4 và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Đối với 01 chiếc USB, hiệu Kingston 2GB được lưu cùng hồ sơ vụ án để xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 166/CT/VKSPT-HS ngày: 26/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đề nghị HĐXX Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Bích T từ 30 đến 36 tháng tù.

Xử lý vật chứng và dân sự: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng xin được mức án nhẹ và được ở ngoài để nuôi con.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, tại nhà bà Trần Thị T4, khu phố F, phường P, thành phố P, Trần Thị Bích T đã trộm cắp 01 còng đeo tay bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu xanh hình chữ nhật, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ hình chữ nhật, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt dây chuyền màu vàng đính đá trắng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình rồng màu vàng; 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng có tổng giá trị 142.952.000 đồng và số tiền 13.413.000 đồng của bà Trần Thị T4. T mang số trang sức và tiền về phòng trọ tại hẻm S đường H, khu phố C, phường P, thành phố P cất giấu thì bị phát hiện, thu giữ. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 156.365.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, tài sản bị cáo trộm có giá trị lớn, bị cáo lợi dụng hoàn cảnh gia đình bị hại đang có việc tang sự để trộm tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội và mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm được thu hồi ngay, bị cáo đã bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại, ngoài ra bị cáo đã ly hôn, đang một mình nuôi con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã được HĐXX cân nhắc trong quá trình nghị án.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 01 còng đeo tay bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu xanh hình chữ nhật, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ hình chữ nhật, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt dây chuyền màu vàng đính đá trắng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình rồng màu vàng; 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng có tổng giá trị 142.952.000 đồng và số tiền 13.413.000 đồng của bà Trần Thị T4.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm, đã nhận thêm số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c, khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Bích T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bích T **02 (Hai) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/9/2024. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích N